TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ Ngày 29/01/2019 V/v: Công nhận thuận tình ly hôn	*Long Biên, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Mai Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Lưu Tuấn Long – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"; Theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Văn Đ , sinh năm 1969; trú tại: Số A ngõ B Phố N, phường N, quận Long Biên, Hà Nội.
- Chị Lê Thị H , sinh năm 1976; trú tại: Đội G, G, T, Thanh Miện, Hải Dương.

(Tại phiên họp: anh Đ , chị H xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ

Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H có đơn "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Về tình cảm: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh Đ và chị H xác nhận vợ, chồng có 03 con chung là cháu Phạm Thị Trúc L , sinh năm 1994; cháu Phạm Thị Vân A , sinh năm 2001 và cháu Phạm Công M , sinh năm 2004. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Thị Vân A và cháu Phạm Công M , cháu Phạm Thị Trúc L đã trưởng thành độc lập về kinh tế nên đề nghị không xem xét; Về đóng góp phí tổn nuôi con anh Đại xin được đóng góp tùy tâm. Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị xin tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H , đề nghị giao

cháu Vân A và cháu Công M cho chị H nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Đ , về tài sản chung: đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên nhận định:

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2001 tại UBND thị trấn Gia Lâm, Gia Lâm, Hà Nội (Nay là UBND phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm làm ăn kinh tế khác nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau dẫn đến gây mất trật tự, con cái cũng bị ảnh hưởng nhiều. Năm 2013, anh chị không thể chung sống được nữa nên chị H đã đưa hai con là cháu Vân A và cháu Công M về sinh sống tại Tứ Kỳ, Hải Dương. Từ đó đến nay, vợ chồng cũng ly thân, cắt đứt mọi quan hệ với nhau. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, không còn khả năng đoàn tụ nên đã cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H có 03 con chung là cháu Phạm Thị Trúc L , sinh năm 1994; cháu Phạm Thị Vân A , sinh 09/12/2001 và cháu Phạm Công M , sinh 06/6/2004. Khi ly hôn, anh, chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vân A và cháu Công M , cháu Phạm Thị Trúc L đã trưởng thành độc lập về kinh tế nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cháu Phạm Thị Vân A và cháu Phạm Công M có đơn và ý kiến trình bày tại Tòa án: Trong trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng xin được sống cùng với mẹ.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của anh Đ và chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67; các điều 143, 146, 149, 367, 369, 370 và điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H

2. Về con chung: Xác nhận anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H có 03 con chung là cháu Phạm Thị Trúc L , sinh năm 1994; cháu Phạm Thị Vân A , sinh 09/12/2001 và cháu Phạm Công M , sinh 06/6/ 2004.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung cháu Phạm Thị Vân A và cháu Phạm Công M cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về lệ phí: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị H mỗi phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh chị đã nộp mỗi người 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 1072 ngày 07/01/2019 và biên lai số 1073 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29/01/2019.

Nơi nhận:
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Long Biên, Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Lâm;
(ĐK ngày: 30/11/2001)
- Người yêu cầu;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Mai Hoa